

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-PT

Ngày 14 - 12 - 2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Kim Châu

*Các Thẩm phán:*

Ông Ngô Đê

Bà Huỳnh Ái Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Tấn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 14/2022/HNGĐ-ST ngày 25/07/2022 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:106/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2022/QĐ-PT ngày 24/11/2022 và thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử phúc thẩm số 156/TB-TA ngày 05/12/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Cẩm H, sinh năm 1990. Địa chỉ: 78/26B, N, khóm M, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phùng Văn K, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người kháng cáo:** Anh Phùng Văn K là bị đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, nguyên đơn chị Ngô Cẩm H trình bày và có yêu cầu như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phùng Văn K chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 25/8/2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 20. Quá trình chung sống vợ

chồng có một người con chung tên Phùng Ngô Tú V, sinh ngày 22/12/2018 hiện do chị đang nuôi dưỡng. Lúc đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi; anh K có tính gia trưởng, hay ghen tuông, không tin tưởng, không tôn trọng chị và gia đình của chị. Hiện nay hôn nhân đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không hàn gắn được và không thể tiếp tục kéo dài, vợ chồng chị đã không còn sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án xem xét cho chị ly hôn với anh K.

Về con chung: Phùng Ngô Tú V, sinh ngày 22/12/2018, chị là người trực tiếp nuôi con từ khi mới sinh ra cho đến nay. Hiện chị đang cho Phùng Ngô Tú V học tại Trường mầm non H tại đường P, xóm B, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Phùng Ngô Tú V, sinh ngày 22/12/2018, chị không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Anh Phùng Văn K là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh có lời trình bày và yêu cầu như sau:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị Ngô Cẩm H về thời điểm kết hôn, quá trình chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, chị H không chung thủy. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung và yêu cầu nuôi con chung: Anh đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi con chung, hiện tại anh làm kế toán tại trường tiểu học Thông Hòa B, công việc ổn định, thu nhập hằng tháng là 6.000.000 đồng. Hai năm nay, từ lúc vợ chồng không còn sống chung, anh không phụ tiền cho chị H để chăm sóc nuôi dưỡng con là do chị H không chung thủy, nếu anh gửi tiền cho chị H thì chị H có dùng số tiền này để nuôi con hay không, trong thời gian dịch Covid – 19, con chung Phùng Ngô Tú V ở cùng gia đình anh tại Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh được 04 tháng thì chị H cũng không phụ cấp tiền cho anh nuôi dưỡng con. Công việc chị H làm tư nhân, thu nhập không ổn định, thay đổi chỗ làm liên tục, chị H sẽ không đảm bảo nuôi con. Anh ở chung nhà với cha mẹ của anh, nhà gần trường, anh và gia đình sẽ đưa đón con đi học thuận tiện, đảm bảo việc học hành của con chung. Từ đó, anh yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung Phùng Ngô Tú V, sinh ngày 22/12/2018, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số:14/2022/HNGĐ-ST ngày 25/07/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Cẩm H; cho chị Ngô Cẩm H được ly hôn với anh Phùng Văn K.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Ngô Cẩm H. Không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh Phùng Văn K. Giao cháu Phùng Ngô Tú V, sinh ngày 22/12/2018 cho chị Ngô Cẩm H được quyền nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Cẩm H không yêu cầu anh Phùng Văn K cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị Ngô Cẩm H và anh Phùng Văn K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ngô Cẩm H và anh Phùng Văn K khai không có nên nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hôn nhân sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/09/2022 Tòa án nhân dân huyện C nhận đơn kháng cáo của anh Phùng Văn K (đơn kháng cáo đề ngày 30/08/2022), yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét về quan hệ hôn nhân cho anh và chị H đoàn tụ vì anh còn tình cảm với chị H; Trường hợp vẫn chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H thì yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho anh được quyền nuôi con chung tên Phùng Ngô Tú V, sinh ngày 22/12/2018.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người kháng cáo là anh Phùng Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung trong đơn có thể hiện nội dung yêu cầu vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho anh theo nội dung đơn kháng cáo.

Chị Ngô Cẩm H trình bày: Chị không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của anh K và yêu cầu cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

*Về nội dung kháng cáo:* Việc anh K kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ với chị H để cùng nhau nuôi dạy con; trường hợp vẫn chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H thì anh xin được trực tiếp nuôi con chung tên Phùng Ngô Tú V. Xét yêu cầu kháng cáo của anh K thấy rằng: trong thời gian sống chung anh K và chị H đã có mâu thuẫn; trong thời gian ly thân anh chị không có phương hướng nào để đoàn tụ và

sống ly thân thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, trong thời gian giải quyết ở cấp sơ thẩm, anh K cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cũng đồng ý ly hôn với chị H nên việc kháng cáo xin đoàn tụ là không có cơ sở; về con chung: Cháu Phùng Ngô Tú V, sinh ngày 22/12/2018 hiện đang trực tiếp ở với chị H, anh K cho rằng chị H thu nhập không ổn định, không đủ điều kiện nuôi con là không có cơ sở thuyết phục, vì cháu Văn vẫn còn nhỏ, hiện đang sống ổn định với chị H nên giao cho chị H nuôi là hợp tình hợp lý.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 14/2022/HNGĐ-ST ngày 25/07/2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện để đoàn tụ vợ chồng; trong đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn thể hiện không rút đơn kháng cáo. Qua các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh tụng của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án vào ngày 25/07/2022 vắng mặt anh K, đến ngày 18/8/2022, tòa tổng đạt bản án cho anh K hợp lệ, tính đến ngày 02/9/2022 là hết hạn, tuy nhiên ngay ngày lễ và chủ nhật nên đến ngày 05/09/2022 anh K nộp đơn kháng cáo là còn trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phần tài sản chung, nợ chung chị H và anh K không có kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật, không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Phùng Văn K vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, xác định giữ nguyên nội dung kháng cáo là yêu cầu được đoàn tụ với chị H để cùng nhau nuôi dạy con; trường hợp vẫn chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H thì anh xin được trực tiếp nuôi con chung tên Phùng Ngô Tú V, sinh ngày 22/12/2018. Xét nội dung kháng cáo của anh Phùng Văn K, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Trong thời gian sống ly thân, anh chị không có phương hướng nào để đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, trong thời gian giải quyết ở cấp sơ thẩm, anh K cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cũng đồng ý ly hôn với chị H, nay lại cho rằng tình cảm còn nên việc kháng cáo xin đoàn tụ là không có cơ sở;

[3.2] *Về con chung:* Cháu Phùng Ngô Tú V, sinh ngày 22/12/2018 hiện đang trực tiếp ở với chị H, anh K cho rằng chị H thu nhập không ổn định, không đủ điều kiện nuôi con là không có cơ sở, anh K không có cơ sở nào chứng minh là chị H không đủ điều kiện để nuôi con. Cộng lại, việc giao cho mẹ chăm sóc khi con chung đang trực tiếp ở với mẹ ổn định. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của anh K đối với việc yêu cầu trực tiếp nuôi con là không có cơ sở.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phùng Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Theo khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo của anh Phùng Văn K không được chấp nhận và anh K không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí phúc thẩm bằng 300.000 đồng, được căn trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0009165 ngày 15/09/2022 của Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phùng Văn K.

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 14/2022/HNGĐ-ST ngày 25/07/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Tuyên xử:*

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Cẩm H; cho chị Ngô Cẩm H được ly hôn với anh Phùng Văn K.

2. *Về con chung*: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Ngô Cẩm H. Không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh Phùng Văn K. Giao cháu Phùng Ngô Tú V, sinh ngày 22/12/2018 cho chị Ngô Cẩm H được quyền nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Cẩm H không yêu cầu anh Phùng Văn K cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung*: Chị Ngô Cẩm H và anh Phùng Văn K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Chị Ngô Cẩm H và anh Phùng Văn K khai không có nên xem xét giải quyết.

5. *Về án phí sơ thẩm*: Buộc chị Ngô Cẩm H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007749 ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Chị Ngô Cẩm H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Buộc anh Phùng Văn K phải chịu án phí phúc thẩm bằng 300.000 đồng, được căn trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí

phúc thẩm số 0009165 ngày 15/09/2022 của Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Kim Châu**